TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

ENSURE YOUR SUCCESS

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số / No: 152/21..../QC-PTN...CL

1. Tên mẫu (*Name of sample*) : Xi măng pooc lăng hỗn hợp PCB30 (Nhãn hiệu: Xi măng Cây trúc Niềm Tin Mọi Công trình Xi măng Đa Dụng Cao Cấp)
2. Ngày nhận mẫu (*Date of receiving*) : 18/01/2021
3. Mã hiệu (*Code*) : 2021/019/XM
4. Mô tả mẫu *(Description of sample)* : Mẫu còn nguyên tem niêm phong của QUACERT, số tem 20.17011
5. Thời gian thử nghiệm (*Test duration*) : Từ 27/01/2021 ÷ 02/3/2021
6. Nơi thử nghiệm (*Test place*) : Số 179 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
7. Nơi gửi mẫu *(Customer)* : Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT)
8. Đơn vị sản xuất *(Manufacturer)* : Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT *(No)*	Chỉ tiêu thử nghiệm *(Characteristics)*	Đơn vị *(Unit)*	Kết quả *(Result)*	Yêu cầu KT *(Specifications)*	Phương pháp *(Test Method)*
1	Cường độ nén	N/mm^2			TCVN 6016:2011
	- 3 ngày ± 45 min		22,1	≥ 14	
	- 28 ngày ± 8h		50,0	≥ 30	
2	Thời gian đông kết	*Phút*			TCVN 6017:2015
	- Bắt đầu		202	≥ 45	
	- Kết thúc		250	≤ 420	
3	Độ nghiền mịn				TCVN 4030 :2003
	- Phần còn lại trên sàng kích thước lỗ 0,09 mm	%	3,0	≤ 10	
	- Bề mặt riêng (Phương pháp Blain)	cm^2/g	3380	≥ 2800	

8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025
F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn
W www.quacert.gov.vn

1 Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test result are value only for samples taken by client.

2 Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of samples are reported as the client's request

3 Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của QUACERT.
The test report shall not be reproduced excep in full with out the written approval of QUACERT.

Số / No: 152/21.../QC-PTN..CL.

STT *(No)*	Chỉ tiêu thử nghiệm *(Characteristics)*	Đơn vị *(Unit)*	Kết quả *(Result)*	Yêu cầu KT *(Specifications)*	Phương pháp *(Test Method)*
4	Độ ổn định thể tích (Le Chatelier)	*mm*	1,0	≤ 10	TCVN 6017:2015
5	Hàm lượng SO_3(*)	%	2,13	≤ 3,5	TCVN 141 :2008
6	Độ nở Autoclave	%	0,02	≤ 0,8	TCVN 8877: 2011

(*) Chỉ tiêu thực hiện tại PTN Hóa Sinh VILAS 710

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Thử nghiệm viên
Tester

Trần Văn Kiên

Phòng thử nghiệm cơ lý
Physico-Mechanical Lab
VILAS 710

Dương Thị Minh Nguyệt

Giám đốc
Director

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Dũng